TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST -VLĐ	*G, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v: yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH T

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Kim Cương

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên họp: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T mở phiên họp công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 05/2023/TLST-VLĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 02/2023/QĐPH-VLĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp LB, xã P, huyện D, tỉnh T.

- *Người bị yêu cầu:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp xe H (gọi tắt là Công ty H)

Địa chỉ: Lô 47-1, 47-2, 47-3 đường D11 Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jacob Junawan J – Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Song Ho C, sinh năm 1976

Chức vụ: Giám đốc hành chính nhân sự

Địa chỉ: Lô 47-1, 47-2, 47-3 đường D11 Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Hồ Phùng C1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã P, huyện D, tỉnh T.

2. Bảo hiểm xã hội huyện G

Địa chỉ: Số 389 Quốc lộ 22B, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh P – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tấn Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 26-5-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu anh Hồ Phung C1 trình bày:

Vào tháng 12-2015, anh có cho anh Hồ Phùng C1 mượn chứng minh nhân dân để xin vào làm việc tại Công ty H. Do lúc này anh C1 chưa đủ tuổi đi làm. Đến tháng 01-2016, anh cũng dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để xin vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Daesang Việt Nam – D. Đến tháng 02-2017, anh C1 nghỉ việc. Nay anh rút tiền bảo hiểm nhưng không được do cùng một tên nhưng tham gia bảo hiểm ở hai nơi cùng một lúc. Anh yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh C1 đứng dưới tên Phùng Văn Đ và Công ty H vô hiệu và đồng ý cho anh C1 được nhận tiền bảo hiểm đã đóng trong thời gian làm việc tại Công ty H.

Tại bản tự khai đề ngày 04-7-2023, người đại diện theo ủy quyền của người bị yêu cầu anh Song Ho C trình bày:

Anh Phùng Văn Đ ký hợp đồng và làm việc tại Công ty H từ ngày 21-10-2015 (thử việc 02 tháng), sau đó anh Đ nghỉ việc không lý do và hợp đồng lao động chấm dứt ngày 26-3-2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty đã thực hiện việc đóng vảo hiểm đầy đủ cho anh Đ từ khi bắt đầu ký hợp đồng chính thức cho đến khi anh Đ nghỉ việc và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. hiện tại, qua hệ lao động giữa Công ty và anh Đ đã chấm dứt, Công ty không còn trách nhiệm liên quan nào.

Nay anh Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu chỉ nhằm mục đích nhận tiền bảo hiểm và không tranh chấp, yêu cầu liên quan đến các nội dung khác trong hợp đồng thì Công ty đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-6-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Phùng C1 trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh Đ, anh không bổ sung gì thêm.

Tại văn bản số 344/BHXH-BHGD ngày 20-6-2023 và biên bản lấy lời khai ngày 21-7-2023, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện G – ông Nguyễn Tấn Đạt trình bày:

Anh Phùng Văn Đ, sinh ngày 17-4-1994 có tham gia bảo hiểm tại Công ty H từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 với số sổ Bảo hiểm xã hội 7215037957. Ngoài ra, anh Đ còn có thêm 01 sổ Bảo hiểm xã hội số 7216022929 tại Trách nhiệm hữu hạn Daesang Việt Nam – D thời gian từ tháng 01-2016 đến tháng 02-2017, trùng quá trình 01 năm 02 tháng với sổ 7215037957.

Trường hợp nếu Tòa án xác định hợp đồng vô hiệu thì Bảo hiểm xã hội huyện G không có ý kiến. Đối với thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của cá

nhân nào (người cho mượn và người mượn chứng minh nhân dân) thì Bảo hiểm xã hội đồng ý ghi nhận lại cho từng cá nhân đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh T phát biểu:

Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị Tòa án nhân dân huyện G:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn Đ về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Hồ Phùng C1 đứng dưới tên Phùng Văn Đ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp xe H là vô hiệu.

- Ghi nhận anh Đ thống nhất để anh C1 được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội dưới tên Phùng Văn Đ tại Bảo hiểm xã hội G từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện G nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Phùng Văn Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Hồ Phùng C1 đứng dưới tên Lê Phùng Văn Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp xe H vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp xe H có trụ sở tại huyện G, tỉnh T nên Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Vào tháng 12-2015, anh Phùng Văn Đ có cho anh Hồ Phùng C1 mượn chứng minh nhân dân để xin vào làm công nhân tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp xe H (gọi tắt là Công ty H). Do lúc này anh C1 chưa đủ tuổi đi làm. Tháng 12-2015, anh C1 (dưới tên Phùng Văn Đ) có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty H. Sau đó, anh Đ cũng dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để xin vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Daesang Việt Nam – D. Đến tháng 02-2017, anh C1 nghỉ việc nên hợp đồng lao động giữa anh C1 (dưới tên Phùng Văn Đ) và Công ty H chấm dứt vào ngày 26-3-2017. Nay anh

Đ rút tiền bảo hiểm nhưng không được do cùng một tên nhưng tham gia bảo hiểm ở hai nơi cùng một lúc. Nên anh Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Hồ Phùng C1 đứng dưới tên Phùng Văn Đ và Công ty H vô hiệu.

Tại văn bản số 344/BHXH-BHGD ngày 20-6-2023 của Bảo hiểm xã hội huyện G cung cấp: Anh Phùng Văn Đ, sinh ngày 17-4-1994 có tham gia bảo hiểm tại Công ty H từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 với số sổ Bảo hiểm xã hội 7215037957. Ngoài ra, anh Đ còn có thêm 01 sổ Bảo hiểm xã hội số 7216022929 tại Trách nhiệm hữu hạn Daesang Việt Nam – D thời gian từ tháng 01-2016 đến tháng 02-2017, trùng quá trình 01 năm 02 tháng với sổ 7215037957.

[2.2] Theo khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *"2. Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu."* và điểm b theo khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 cũng quy định *"1. Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

...;

b) Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền;"

Do đó, việc anh C1 sử dụng chứng minh nhân dân và các thông tin cá nhân của anh Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty H là đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012. Vì vậy, cần tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh C1 (dưới tên Phùng Văn Đ) và Công ty H vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[2.3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Tháng 12-2015, anh C1 (dưới tên Phùng Văn Đ) và H có ký hợp đồng lao động có thời hạn, tháng 02-2017 anh Đ nghỉ việc không có lý do. Đến ngày 26-3-2017, hợp đồng lao động giữa anh C1 (dưới tên Phùng Văn Đ) và Công ty H chấm dứt. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho anh C1 (dưới tên Phùng Văn Đ) từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 với số sổ Bảo hiểm xã hội 7215037957, tổng thời gian là 01 năm 03 tháng và các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ngày 21-7-2023, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện G cũng xác định: đối với thời gian tham gia bảo hiểm xã hội của cá nhân nào (người cho mượn và người mượn chứng minh nhân dân) thì Bảo hiểm xã hội đồng ý ghi nhận lại cho từng cá nhân đó, và anh Đ cũng đồng ý. Do đó, cần ghi nhận anh Đ thống nhất để cho anh C1 được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 của

sổ số 7215037957; Và Bảo hiểm xã hội huyện G đồng ý tách quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp dưới tên Phùng Văn Đ từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 của sổ số 7215037957 và điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội cho anh Hồ Phùng C1 được hưởng theo Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Anh Đ phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 33, 35, 39, 149, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 15, 17, 19, 50, 51, 52 của Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Phùng Văn Đ.

Tuyên bố Hợp đồng lao động từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 được giao kết giữa anh Hồ Phùng C1 đứng dưới tên Phùng Văn Đ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lốp xe H vô hiệu.

Anh Phùng Văn Đ thống nhất để cho anh Hồ Phùng C1 được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động dưới tên Phùng Văn Đ tại Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh T từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 của sổ số 7215037957.

Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh T đồng ý tách quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp dưới tên Phùng Văn Đ từ tháng 12-2015 đến tháng 02-2017 của sổ số 7215037957 và điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội cho anh Hồ Phùng C1 được hưởng.

2. Lệ phí giải quyết việc lao động: Anh Đ phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0025569 ngày 06-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G. Anh Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Kim Cương